

Bản án 34/2024/HS-ST
Ngày 19/09/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Minh Hải**

Các hội thẩm nhân dân: ông: Vũ Duy Tuấn, ông: Nguyễn Tất Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Mạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Đình Phương**- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 28/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 07 năm 2024, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024, Quyết Đ hoãn phiên tòa số 12/QĐ ngày 26/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: huyện Ứng Hòa; Nơi ĐKKHTT và chỗ ở: Thôn XQ, xã ĐB, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th; Và bà Nguyễn Thị Th2.; Có vợ là Vũ Thị L; có 02 con; **tiền án, tiền sự:** Không. Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 30/3/2024, hiện tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hải D- Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quang D, sinh năm 2004; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: huyện Ứng Hòa; Nơi ĐKKHTT và chỗ ở: Thôn XQ xã ĐB, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T; và bà Nguyễn Thị Th3; **tiền án, tiền sự.** Bị cáo bắt tạm giam ngày 30/3/2024, hiện tạm giam tại trại giam kim chi Công an tỉnh Hải D từ ngày - Có mặt tại phiên tòa.

3. **Ngô Ngọc Đ**, sinh năm 2004; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam nơi sinh: huyện Ứng Hòa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn TrK xã ĐB, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô T Th4; và bà Đỗ Thị Kim Th5; **tiền án, tiền sự**. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2024, hiện tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hải D- Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: - Anh Phạm Văn S, sinh ngày 13/03/1989 - Địa Chỉ: Thôn TT, xã AS, thị xã Đ Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Trần Hữu S, sinh ngày 9/9/1998 - - Địa Chỉ: khu 3, xã TS, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Trần Công A, sinh ngày 27/09/2001 - Địa Chỉ: Tổ dân phố ĐB, thị trấn RĐ, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Đ.

- Anh Đàm Thanh X, sinh ngày 20/05/1986 - Địa Chỉ: Thôn NĐ, HL, Hà Trung, Thanh Hóa.

- Anh Lê Văn L, sinh ngày 24/03/1988 - Địa Chỉ: Thôn 5, xã ST, Hương S, Hà Tĩnh.

- Anh Hồ V, sinh ngày 18/4/1997 - Địa Chỉ: Bản PC, xã TrH, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Anh Trần Thanh T, sinh ngày 28/01/1993 - Địa Chỉ: Thôn MT, xã TT, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 1/1/1990 - Địa Chỉ: Ấp GDN, xã BT, huyện Mộc Hóa, tỉnh L An.

- Anh Vũ Đình Tuấn A, sinh ngày 29/11/2008 - Địa Chỉ: Thôn TC, xã TQ, Ninh Giang, Hải D - Người đại diện hợp pháp của anh Vũ Đình Tuấn A, ông Vũ Đình Th, sinh năm 1984 - Địa Chỉ: Thôn TC, xã TQ, Ninh Giang, Hải D.

- Anh Phạm Như Tr, sinh ngày 14/10/1987 - Địa Chỉ: MN, BP, Thuận Bắc, Ninh Thuận.

- Anh Ngô Nhật M, sinh ngày 09/12/2006 - Địa Chỉ: Xóm TV, ND, Tân Kỳ, Nghệ An - Người giám hộ của anh Phạm Như Tr, ông Nguyễn Văn H - Bí thư đoàn xã ND, TK, Nghệ An.

- Anh Nguyễn Đức A K, sinh ngày 15/05/2006 - Địa Chỉ: Tổ 2, phường TS, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- Anh Thào P, sinh ngày 10/10/1994 - Địa Chỉ: PMPB, xã TTh, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 10/5/1986 - Địa Chỉ: Thôn CS, LX, Đơn D, Lâm Đồng.

- Anh Phùng Văn S, sinh ngày 07/07/1990 - Địa Chỉ: Xóm Máy 4, xã HB, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Tống Thị Q, sinh ngày 25/03/1992 - Địa Chỉ: Xóm ĐYT, xã YĐ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Nguyễn Văn X, sinh ngày 05/07/1983 - Địa Chỉ: Xóm TD, ĐV-, Tân Kỳ, Nghệ An.

- Chị Đào Thị Th, sinh ngày 17/01/1984 - Địa Chỉ: Số 41 LVS, tổ 4, phường TP, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Vũ Văn L, sinh năm 1999 - Địa Chỉ: Thôn 2, VH, NG, Hải D.

(Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa)

3. Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Th, Ông Nguyễn Văn T, Ông Ngô T Th, Chị Vũ Thị L, Chị Phạm Thị Ánh H, Chị Nông Thị X, Anh Đỗ Văn T, Anh Trần Đỗ Anh K-,Anh Nguyễn Văn T, Ông Trần Văn V. (ông Th, ông T, ông Th, chị L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối tháng 12/2023, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Quang D nảy sinh ý Đ thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Q, D đăng trên facebook ảo (do các bị cáo mua trên mạng xã hội) nội dung có xe máy giá rẻ không giấy tờ, xe trốn thuế hải quan để người đọc tin tưởng là thật (thực chất Q, D không có xe máy như bài đăng trên facebook). Các bị cáo thỏa thuận mua 01 tài khoản ngân hàng để các bị hại chuyển tiền đến, khi bị hại liên hệ với số zalo của bị cáo nào thì bị cáo đó sẽ nói chuyện để bị hại tin tưởng chuyển tiền thì sẽ được hưởng số tiền, số tiền thế bị hại chuyển đến. Hành vi của Q, D thực hiện **05 bước** gồm: **Bước 1:** tải về máy tính của Q (case máy tính DESKTOP- IKG1NH7), điện thoại của hai bị cáo hình ảnh các loại xe mô tô và cài đặt phần mềm hỗ trợ việc đăng bài quảng cáo trên Facebook về máy tính. **Bước 2:** Q, D cùng góp tiền, đến ngày 16/01/2024 D mua của người không quen biết trên mạng xã hội tài khoản ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) số **049998922**, tên tài khoản PHẠM THỊ ÁNH H làm tài khoản nhận tiền lừa đảo của các bị hại.

Sau đó D sử dụng điện thoại iPhone 11, màu vàng (Điện thoại này bị hỏng trước khi bị cơ quan điều tra phát hiện) đăng nhập phần mềm Ngân hàng trực tuyến để sử dụng tài khoản này nhận tiền sau bị hại chuyển tiền. **Bước 3:** Thông qua website <https://doithe365.com> các bị cáo đăng ký tài khoản đổi thẻ điện thoại thành tiền chuyên về tài khoản Ngân hàng của mình. **Bước 4:** Vận hành phần mềm hỗ trợ MAXCARE (các bị cáo mua trước đó trên mạng xã hội, được cài đặt trên máy tính) để quản lý, sử dụng các tài khoản Facebook ảo (*tài khoản Clone*). Khi cài đặt phần mềm này tự động tham gia các nhóm mua bán xe trên Facebook và đăng bài V với nội dung như trên, cùng hình ảnh loại xe mô tô mà các bị cáo đã lưu trong máy tính từ trước. Trong bài đăng kèm theo hướng dẫn kết bạn với tài khoản Zalo “Kho xe Hoài Nam” đăng ký bằng số điện thoại 0397749365 của Q và tài khoản Zalo “Phạm Đức A” đăng ký bằng số điện thoại 0564165891 của D. Khi có người kết bạn zalo, liên lạc, các bị cáo sẽ trao đổi, thỏa thuận về giá, số lượng, chủng loại, thời gian, địa điểm giao nhận xe. **Bước 5:** Sau khi thỏa thuận xong, bị cáo yêu cầu bị hại chuyển tiền đến tài khoản trung gian mà bị cáo cung cấp để thanh toán tiền phí vận chuyển hoặc đặt cọc mua xe, số tiền mua xe còn thiếu các bị cáo yêu cầu bị hại thanh toán khi giao xe bằng cách mua thẻ cào điện thoại các mệnh giá rồi gửi mã thẻ, số seri của thẻ cào cho đối tượng. Khi Nhận được mã thẻ, số seri thẻ cào các bị cáo đăng nhập vào tài khoản trên website <https://doithe365.com> để đổi thành tiền chuyên vào tài khoản Ngân hàng cá nhân của các bị cáo để chiếm đoạt. Sau khi chiếm đoạt được hoặc nếu bị hại nghi ngờ không thanh toán thì các bị cáo chặn liên lạc, xóa kết bạn, xóa nội dung tin nhắn với bị hại.

Bằng phương thức, thủ đoạn như trên từ 16/01/2024 đến 26/03/2024 các bị cáo Q, D đã chiếm đoạt tiền của các bị hại cụ thể như sau:

1. Ngày 22/01/2024, anh Phạm Văn S, sinh ngày 13/03/1989, ở thôn TT, xã AS, thị xã Đ Triều, tỉnh Quảng Ninh thấy trên Facebook có bài V quảng cáo rao bán xe máy nên để lại số điện thoại của mình là 0978870586 ở phần bình luận thì sau đó có tài khoản Zalo “Kho Xe Hoài Nam” kết bạn với tài khoản Zalo của anh S. Anh S đặt mua 01 xe mô tô Honda Dream với giá 8.000.000 và yêu cầu được xem xe thì Q yêu cầu chuyển 450.000 đồng đến tài khoản số **049998922** tại ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H để thanh toán tiền chi phí vận chuyển xe về. Sau đó anh S chuyển khoản 450.000 đồng từ số tài khoản 0978870586 mang tên Phạm Văn S của Ngân hàng MB đến tài khoản số **049998922** tại ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H. Q tiếp tục yêu cầu anh S chuyển 4.000.000 đồng thì mới cho xem xe, anh S không đồng ý thì Q tắt điện thoại, không liên lạc,

không giao xe theo thỏa thuận. Số tiền Q chiếm đoạt của anh Phạm Văn S là **450.000** đồng.

2. Ngày 23/01/2024, anh Trần Hữu S, sinh ngày 9/9/1998, ở khu 3, xã T S, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ sử dụng tài khoản Zalo số điện thoại 0947847347 liên hệ với tài khoản Zalo “Kho Xe Hoài Nam” đặt mua 01 xe mô tô với giá 15.000.000 đồng. Sau đó Q sử dụng tài khoản Zalo “Kho Xe Hoài Nam” yêu cầu anh Trần Hữu S chuyển 850.000 đồng đến tài khoản số **049998922** tại Ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H để đặt cọc phí vận chuyển. Anh S chuyển 850.000 đồng từ tài khoản số **109868354822** của anh S ngân hàng VIETINBANK đến tài khoản số **049998922** tại ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H. Sau đó Q yêu cầu anh S mua 15 thẻ cào điện thoại, mỗi thẻ cào có mệnh giá 1.000.000 đồng. Sau khi anh S gửi 15 mã nạp thẻ, số seri thẻ cào cho Q thì bị Q chặn liên lạc, không giao xe theo thỏa thuận. Số tiền Q chiếm đoạt của anh Trần Hữu S là **850.000** đồng và 15 thẻ cào điện thoại với tổng số tiền **15.000.000** đồng.

Ngày 26/01/2024, D biết Ngô Ngọc Đ (là bạn của D) cũng nảy sinh ý Đ lừa đảo chiếm đoạt tài sản với phương thức thủ đoạn tương tự như trên. D rủ Đ cùng sử dụng tài khoản số **049998922** tại ngân hàng VIB, mang tên PHẠM THỊ ÁNH H để nhận tiền lừa đảo của các bị hại. Đ đồng ý đề nghị cho Đ góp tiền mua tài khoản trên nhưng D, Q không thu tiền của Đ. Đ sử dụng tài khoản Zalo “**Xe máy Thành Đạt**” đăng ký bằng số điện thoại 0876898894 để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Bằng phương thức, thủ đoạn như trên từ 26/01/2024 đến 26/03/2024 các bị cáo Q, Đ, D đã chiếm đoạt tiền của các bị hại cụ thể như sau:

1. Ngày 26/01/2024, anh Trần Công A, sinh ngày 27/09/2001 ở tổ dân phố Đ Bình, thị trấn Rạng Đ, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Đ liên hệ với tài khoản Zalo “Xe Máy Thành Đạt” của Đ trao đổi, thống nhất mua xe mô tô. Sau đó Đ yêu cầu anh Trần Công A chuyển tiền đến tài khoản số **049998922** tại ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H để đặt cọc mua xe mô tô. Anh Trần Công A thực hiện 02 giao dịch chuyển tiền: Lần thứ nhất là **300.000** đồng, lần thứ hai là **7.500.000** đồng từ tài khoản của anh Trần Công A số **2709279279** tại ngân hàng VPBANK đến tài khoản số **049998922** do Đ cung cấp. Khi nhận được tiền Đ không giao xe, chặn liên lạc, hủy kết bạn với anh Trần Công A. Tổng số tiền Đ chiếm đoạt của anh Trần Công A là **7.800.000** đồng.

2. Ngày 30/01/2024, anh Đàm Thanh X, sinh ngày 20/05/1986 ở thôn Nghĩa Đụng, Hà L, Hà Trung, Thanh Hóa liên hệ với tài khoản Zalo “Phạm Đức A” trao

đổi, thống nhất mua xe mô tô thì D sử dụng tài khoản Zalo “Phạm Đức A” yêu cầu anh X chuyển tiền đến tài khoản số **049998922** tại Ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H để thanh toán. Anh X thực hiện 02 giao dịch chuyển tiền (lần thứ nhất ngày 30/01/2024 là **1.500.000** đồng, lần thứ hai ngày 31/01/2024 là **4.000.000** đồng) từ tài khoản số **5050661123** của ngân hàng BIDV của anh X đến tài khoản số **049998922** tại ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H. Sau khi anh X chuyển tiền, D chặn liên lạc, không giao xe cho anh X theo thỏa thuận. Tổng số tiền D chiếm đoạt của anh Đàm Thanh X là **5.500.000** đồng.

3. Ngày 02/02/2024, anh Lê Văn L, sinh ngày 24/03/1988 ở thôn 5, xã S Trường, Hương S, Hà Tĩnh liên hệ với tài khoản Zalo “Kho Xe Hoài Nam” của Q trao đổi, thống nhất mua xe mô tô. Q yêu cầu anh L chuyển tiền đến tài khoản số **049998922** tại Ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H. Anh L thực hiện 02 giao dịch chuyển tiền (lần thứ nhất ngày 02/02/2024 là **600.000** đồng, lần thứ hai ngày 03/02/2024 là **9.000.000** đồng) từ tài khoản số **9846072678** của ngân hàng VIETCOMBANK của anh L đến tài khoản số **049998922** do Q cung cấp. Sau khi anh L chuyển tiền thanh toán xong thì Q chặn liên lạc, không giao xe theo thỏa thuận. Tổng số tiền Q chiếm đoạt của anh L là **9.600.000** đồng.

4. Ngày 03/02/2024, anh Hồ V, sinh ngày 18/4/1997 ở Bản Pa Choong, xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình liên hệ với tài khoản Zalo “Kho Xe Hoài Nam” của Q trao đổi, thống nhất mua xe mô tô. Q yêu cầu anh Hồ V chuyển tiền đến tài khoản số **049998922** tại Ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H. Sau đó anh V chuyển tiền (lần thứ nhất là **200.000** đồng, lần thứ hai là **300.000** đồng) từ tài khoản số **1043110726** của Hồ V, Ngân hàng VIETCOMBANK đến tài khoản số **049998922** do Q cung cấp. Khi anh Hồ V chuyển tiền xong, Q chặn liên lạc, không giao xe theo thỏa thuận. Tổng số tiền Q chiếm đoạt của anh Hồ V là **500.000** đồng.

5. Ngày 05/02/2024, anh Trần Thanh T, sinh ngày 28/01/1993 ở thôn Minh T, xã Thái Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình liên hệ với tài khoản Zalo “Phạm Đức A” của D trao đổi, thống nhất mua xe mô tô. Sau đó D yêu cầu anh T chuyển tiền đến tài khoản số **049998922** tại Ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H. Anh T chuyển **650.000** đồng từ tài khoản số **9971525055** của anh T, Ngân hàng VIETCOMBANK đến tài khoản số **049998922** do D cung cấp. Sau khi anh T chuyển tiền, D chặn liên lạc, không giao xe theo thỏa thuận cho anh T. Số tiền D chiếm đoạt của anh Trần Thanh T là **650.000** đồng.

6. Ngày 14/02/2024 anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 1/1/1990 ở Ấp Gò Dò Nhỏ, xã Bình Thạnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh L An liên hệ với tài khoản Zalo “Kho

Xe Hoài Nam” của Q để mua 01 xe mô tô với giá 8.000.000 đồng. Q yêu cầu anh C chuyển tiền vào tài khoản số **049998922** tại Ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H. Anh C chuyển lần lượt **500.000** đồng từ tài khoản số **106877587592** của Ngân hàng VIETINBANK mang tên Nguyễn Văn C đến tài khoản số **049998922** do Q cung cấp. Sau khi anh C chuyển tiền, Q tiếp tục yêu cầu anh C chuyển thêm 8.000.000 đồng nhưng anh C không chuyển. Q chặn liên lạc, hủy kết bạn Zalo và không giao xe cho anh C theo thỏa thuận. Số tiền Q chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn C là **500.000** đồng.

7. Ngày 16/02/2024, Vũ Đình Tuấn Anh, sinh ngày 29/11/2008 ở thôn Tam Cừu, xã Tân Quang, Ninh Giang, Hải D liên hệ với tài khoản Zalo “Xe Máy Thành Đạt” của Đ mua xe mô tô. Đ yêu cầu anh Tuấn Anh chuyển tiền đến tài khoản số **049998922** tại Ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H. Anh Tuấn Anh thực hiện 02 giao dịch chuyển tiền (lần thứ nhất là **500.000** đồng, lần thứ hai là **4.000.000** đồng) từ tài khoản số **0347762899** Ngân hàng MB mang tên Vũ Đình Tuấn Anh đến tài khoản số **049998922** do Đ cung cấp. Sau khi anh Tuấn Anh chuyển tiền xong thì Đ chặn liên lạc và không giao xe theo thỏa thuận. Số tiền Đ chiếm đoạt của anh Vũ Đình Tuấn Anh là **4.500.000** đồng.

8. Ngày 20/02/2024, anh Phạm Như Tr, sinh ngày 14/10/1987 ở Mỹ Nhon, Bắc P, Thuận Bắc, Ninh Thuận liên hệ với tài khoản Zalo “Xe Máy Thành Đạt” của Đ trao đổi, thống nhất mua xe mô tô. Đ yêu cầu anh Tr chuyển tiền đến tài khoản số **049998922** tại Ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H để đặt cọc mua xe mô tô. Anh Tr chuyển số tiền **500.000** đồng từ tài khoản số **4900205351942** của Ngân hàng AGRIBANK mang tên Phạm Như Tr đến tài khoản số **049998922** do Đ cung cấp. Sau khi anh Tr chuyển tiền xong thì Đ chặn liên lạc và không giao xe theo thỏa thuận. Số tiền Đ chiếm đoạt của anh Phạm Như Tr là **500.000** đồng.

9. Ngày 24/02/2024, Ngô Nhật M, sinh ngày 09/12/2006 ở xóm Tân Văn, Nghĩa Dũng, Tân Kỳ, Nghệ An liên hệ với tài khoản Zalo “Phạm Đức A” của D mua xe mô tô. D yêu cầu anh M chuyển tiền đến tài khoản số **049998922** tại Ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H để đặt cọc mua xe. Anh M thực hiện 04 giao dịch chuyển tiền (lần thứ nhất là **3.000.000** đồng; lần thứ hai là **4.000.000** đồng; lần thứ ba là **3.000.000** đồng; lần thứ tư là **7.000.000** đồng) từ tài khoản số **3610205609695** của Ngân hàng AGRIBANK mang tên Ngô Nhật M đến tài khoản số **049998922** do D cung cấp. Sau khi anh M thực hiện giao dịch chuyển khoản xong thì D chặn liên lạc với và không thực hiện giao xe theo thỏa thuận. Số tiền D chiếm đoạt của anh Ngô Nhật M là **17.000.000** đồng.

10. Ngày 05/3/2024, Nguyễn Đức A Kh, sinh ngày 15/05/2006 ở tổ 2, phường Tây S, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai liên hệ với tài khoản Zalo “Phạm Đức A” của D mua xe mô tô. Sau đó D yêu cầu anh Kh chuyển tiền đến tài khoản số **049998922** tại Ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H để đặt cọc mua xe. Anh Kh chuyển số tiền **500.000** đồng từ tài khoản số **1029965431** của Ngân hàng VIETCOMBANK mang tên Nguyễn Đức A Kh đến tài khoản số **049998922** do D cung cấp. Đến ngày 06/3/2024 D tiếp tục yêu cầu anh Kh phải thanh toán thêm bằng hình thức mua thẻ cào điện thoại, rồi gửi mã nạp thẻ, số seri thẻ cho người này thì mới nhận được xe. Anh Kh mua 04 thẻ cào mệnh giá mỗi thẻ là 1.000.000 đồng và 01 thẻ cào mệnh giá 500.000 đồng với tổng số tiền **4.500.000** đồng rồi gửi vào tài khoản Zalo “Phạm Đức A” của D. Sau đó D nói rằng thẻ không đúng và yêu cầu chuyển thêm 2.000.000 đồng đến tài khoản số **049998922** tại Ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H. Do không có tiền trong tài khoản nên khoảng 14 giờ ngày 06/3/2024 anh Kh đến gặp anh Trịnh Chấn P ở Tổ 2, Tây S, thị xã An Khê, Gia Lai. Tại đây anh Kh đưa cho anh P 2.000.000 đồng tiền mặt và nhờ anh P chuyển 2.000.000 đồng đến tài khoản số **049998922** do D cung cấp. Anh P sử dụng số tài khoản 9704229208349267866 của VIETTELPAY, tên tài khoản là Trịnh Chấn P chuyển tiền vào số tài khoản của D nêu trên. Sau đó anh Kh liên lạc với người dùng tài khoản Zalo “Phạm Đức A” nhưng thấy bị chặn liên lạc, hủy kết bạn và không nhận được xe theo thỏa thuận. Số tiền D chiếm đoạt của anh Kh là **2.500.000** đồng và giá trị 05 thẻ nạp điện thoại là **4.500.000** đồng.

11. Ngày 17/3/2024, anh Thào P, sinh ngày 10/10/1994 ở Páo Máo Phìn B, xã Tả Thành, huyện Mường Khương, tỉnh Gia Lai liên hệ với tài khoản Zalo “Phạm Đức A” của D mua xe mô tô. Sau đó D yêu cầu anh Thào P chuyển tiền đến tài khoản số **049998922** tại Ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H để đặt cọc mua xe. Anh Thào P thực hiện 03 giao dịch chuyển tiền (lần lượt **600.000** đồng, **200.000** đồng, **1.800.000** đồng) từ tài khoản số **8805205160139** của Ngân hàng AGRIBANK mang tên Thào P đến tài khoản số **049998922** do D cung cấp. Sau khi anh Thào P thực hiện các giao dịch chuyển khoản xong thì D chặn liên lạc và không giao xe theo thỏa thuận. Tổng số tiền D chiếm đoạt của anh Thào P là **2.600.000** đồng.

12. Ngày 17/03/2024, Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 10/5/1986 ở Thôn Châu S, Lạc X, Đơn D, Lâm Đồng liên hệ với tài khoản Zalo “Phạm Đức A” của D mua xe mô tô với giá 10.500.000 đồng. Sau đó D yêu cầu anh Đ chuyển tiền đến tài khoản số **049998922** tại Ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H để đặt cọc mua xe. Anh Đ chuyển số tiền **500.000** đồng từ tài khoản số **5405205400126** của Ngân

hàng AGRIBANK mang tên Nguyễn Bảo Đ đến tài khoản số **049998922** tại Ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H. Sau khi anh Nguyễn Bảo Đ thực hiện các giao dịch chuyển khoản xong thì Đ chặn liên lạc và không giao xe theo thỏa thuận. Số tiền Đ chiếm đoạt của anh Đ là **500.000** đồng.

Các bị cáo sử dụng tài khoản PHẠM THỊ ÁNH H được khoảng 01 tháng thì tài khoản PHẠM THỊ ÁNH H không chuyển được tiền. Ngày 26/02/2024 Q, D, Đ thống nhất mua 01 tài khoản ngân hàng khác để nhận tiền lừa đảo của những bị hại. Q bỏ ra 900.000 đồng, D bỏ ra 800.000 đồng, Đ bỏ ra 900.000 đồng, sau đó thông qua mạng xã hội D mua được tài khoản số **318386666666** tại ngân hàng TECHCOMBANK mang tên NÔNG THỊ X. Sau khi mua được tài khoản, Q sử dụng điện thoại iPhone 11, màu vàng của D đăng nhập tài khoản này để quản lý, sử dụng. Cũng trong thời gian này các bị cáo bàn bạc, thống nhất sử dụng một số thuê bao 0971551049 lắp trong điện thoại di động iPhone 6s số IMEI: 353266078453099 của D để đóng giả làm người giao xe để các bị hại thêm tin tưởng.

1. Ngày 14/03/2024, anh Phùng Văn S, sinh ngày 07/07/1990, ở xóm Máy 4, xã Hòa Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình liên hệ tài khoản Zalo “Kho Xe Hoài Nam” của Q mua xe mô tô. Sau đó Q yêu cầu anh S chuyển tiền đến tài khoản số **318386666666** tại Ngân hàng TECHCOMBANK mang tên NÔNG THỊ X để đặt cọc mua xe. Anh S nhờ vợ là chị Nguyễn Giáng Hương, chuyển số tiền **500.000** đồng từ tài khoản số **4550722363** của Ngân hàng BIDV của chị Hương đến tài khoản số **318386666666** tại Ngân hàng TECHCOMBANK mang tên NÔNG THỊ X. Sau đó Q tiếp tục yêu cầu anh S thanh toán 7.000.000 đồng tiền mua xe bằng thẻ cào điện thoại. Đến ngày 15/03/2024 anh S mua 14 thẻ cào mệnh giá 500.000 đồng/01 thẻ cào rồi gửi cho Q. Sau khi nhận đủ mã nạp thẻ, số seri thẻ thì Q hủy kết bạn, chặn Zalo, không giao xe theo thỏa thuận. Số tiền Q chiếm đoạt của anh S là **500.000** đồng và giá trị thẻ cào điện thoại là **7.000.000** đồng.

2. Ngày 14/03/2024 chị Tống Thị Q, sinh ngày 25/03/1992 ở xóm Đồi Yên Tế, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình liên hệ tài khoản Zalo “Kho Xe Hoài Nam” của Q mua xe mô tô. Sau đó Q yêu cầu chị Q chuyển tiền đến tài khoản số **318386666666** tại Ngân hàng TECHCOMBANK mang tên NÔNG THỊ X để đặt cọc mua xe. Chị Q chuyển số tiền **500.000** đồng từ tài khoản số **4880141250** của Ngân hàng BIDV mang tên Tống Thị Q đến tài khoản số **318386666666** do Q cung cấp. Sau đó Q chặn liên lạc, hủy kết bạn Zalo và không giao xe như thỏa thuận. Số tiền Q chiếm đoạt của chị Q là **500.000** đồng.

3. Ngày 16/03/2024 anh Nguyễn Văn X, sinh ngày 05/07/1983 ở xóm Tân Diên, Đồng Văn, Tân Kỳ, Nghệ An liên hệ tài khoản Zalo “Kho Xe Hoài Nam” của Q mua 01 xe mô tô. Sau đó Q yêu cầu anh X chuyển số tiền **500.000** đồng đến tài khoản số **318386666666** tên NÔNG THỊ X của Ngân hàng TMCP Kỹ Th Việt Nam (TECHCOMBANK) và 02 mã nạp thẻ, số seri thẻ cào điện thoại mệnh giá 1.000.000 đồng/01 thẻ cào để đặt cọc mua xe. Anh Nguyễn Văn X chuyển **500.000** đồng từ tài khoản số **5110822420** của Ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Văn X đến tài khoản số **318386666666** tại Ngân hàng TECHCOMBANK mang tên NÔNG THỊ X và gửi 02 mã nạp thẻ, số seri thẻ cào điện thoại mệnh giá 1.000.000 đồng/01 thẻ cào theo yêu cầu của Q. Sau đó Q chặn liên lạc và không thực hiện giao xe theo thỏa thuận. Số tiền Q chiếm đoạt của anh X là **500.000** đồng và giá trị thẻ cào điện thoại là **2.000.000** đồng.

4. Ngày 16/03/2024, chị Đào Thị Th, sinh ngày 17/01/1984 ở số 41 Lê Văn Sỹ, tổ 4, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi liên hệ với tài khoản Zalo “Hưng Văn” (tài khoản này do Q đổi tên từ tài khoản zalo Kho xe Hoài Nam) để mua xe mô tô. Sau đó Q yêu cầu chuyển **300.000** đồng đến tài khoản số **318386666666** tại Ngân hàng TECHCOMBANK mang tên NÔNG THỊ X. Chị Đào Thị Th chuyển số tiền **300.000** đồng từ tài khoản số **5730300584** của Ngân hàng BIDV mang tên Đào Thị Th đến tài khoản số **318386666666** tại Ngân hàng TECHCOMBANK mang tên NÔNG THỊ X. Sau đó Q chặn liên lạc và không thực hiện giao xe theo thỏa thuận. Số tiền Q chiếm đoạt của chị Th là **300.000** đồng.

5. Ngày 19/03/2024, Vũ Văn L, sinh năm 1999 trú tại thôn 2, Văn Hội, Ninh Giang, Hải D liên hệ tài khoản Zalo tên “Kho Xe Hoài Nam” của Q mua một chiếc xe mô tô. Sau đó Q yêu cầu anh L chuyển tiền đến tài khoản số **318386666666** tại Ngân hàng TECHCOMBANK mang tên NÔNG THỊ X. Ngày 26/03/2024 anh L chuyển số tiền **4.000.000** đồng từ tài khoản số **1013376807** mang tên Vũ Văn L của ngân hàng VIETCOMBANK đến tài khoản số **318386666666** tại Ngân hàng TECHCOMBANK mang tên NÔNG THỊ X. Sau đó Q chặn liên lạc, hủy kết bạn Zalo và không giao xe như thỏa thuận. Số tiền Q chiếm đoạt của anh L là **4.000.000** đồng. Ngày 27/3/2024 anh L có đơn trình báo Công an tỉnh Hải D.

Mặc dù các bị cáo Q, D không cùng được hưởng toàn bộ số tiền bị hại chuyển vào tài khoản số **049998922** tại Ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H. Tuy nhiên trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã thống nhất với nhau về cách thức thực hiện hành vi phạm tội, cùng chung tiền mua tài khoản ngân hàng trung gian để nhận tiền của bị hại rồi chuyển vào các tài khoản cá nhân

(Nguyễn Văn Q sử dụng tài khoản Ngân hàng số 60780556868, tên tài khoản NGUYỄN VĂN Q, ngân hàng TMCP Q đội (MB); Nguyễn Quang D sử dụng tài khoản ngân hàng số 2046666666666666, tên tài khoản NGUYỄN QUANG D, Ngân hàng TMCP Kỹ Th Việt Nam (TECHCOMBANK); Tài khoản ngân hàng số 2701204999999 mang tên NGUYỄN QUANG D tại ngân hàng MB; Ngô Ngọc Đ sử dụng tài khoản ngân hàng số 0345047562, tên tài khoản NGÔ NGỌC Đ, ngân hàng TMCP Q đội (MB)). Do vậy Q, D phải chịu chung về các khoản tiền mà Q, D, Đ đã chiếm đoạt của những bị hại từ ngày 16/01/2024.

Ngô Ngọc Đ không được bàn bạc từ đầu, nhưng ngày 26/01/2024 Đ biết được cách thức thực hiện hành vi phạm tội của D, Q. Sau đó Đ đề nghị được sử dụng chung tài khoản trung gian cùng với Q, D để nhận tiền của bị hại nên Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về các khoản tiền 03 bị cáo chiếm đoạt được của bị hại trong thời gian từ ngày 26/01/2024.

Đối với những thẻ cào điện thoại, do các bị cáo thỏa thuận: Khi các bị hại chuyển mã thẻ vào zalo của của bị can nào thì bị can đó sẽ được hưởng. Những bị can khác không biết việc này. Do vậy số tiền thẻ cào các bị can sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự theo giá trị thẻ do mình chiếm đoạt được.

Trong thời gian từ 16/01/2024 đến 25/01/2024 các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quang D đồng phạm với nhau cùng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với 02 bị hại với tổng số tiền **1.300.000** đồng. Bị cáo Q chiếm đoạt số tiền thẻ cào điện thoại có giá trị **15.000.000** đồng.

Trong thời gian từ 26/01/2024 đến 26/3/2024 các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quang D, Ngô Ngọc Đ đồng phạm với nhau cùng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với 17 bị hại với tổng số tiền **57.950.000** đồng. Bị cáo D chiếm đoạt số tiền thẻ cào điện thoại có giá trị **4.500.000** đồng. Bị cáo Q chiếm đoạt số tiền thẻ cào điện thoại có giá trị **9.000.000** đồng.

Tổng số tiền bị cáo Q chiếm đoạt của bị hại là 83.250.000 đồng (59.250.000 đồng là số tiền Q đồng phạm với D, Đ chiếm đoạt của bị hại và 24.000.000 đồng tiền giá trị thẻ cào Q chiếm đoạt riêng). Tổng số tiền bị cáo D chiếm đoạt của bị hại là 63.750.000 đồng (59.250.000 đồng là số tiền D đồng phạm với Q, Đ chiếm đoạt của bị hại và 4.500.000 đồng tiền giá trị thẻ cào D chiếm đoạt riêng). Tổng số tiền bị cáo Đ chiếm đoạt của bị hại là 57.950.000 đồng (57.950.000 đồng là số tiền Đ đồng phạm với Q, D chiếm đoạt của bị hại)

Về Vật chứng : Đối với các vật chứng cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang hiện chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang quản L chờ xử L theo quy Đ gồm;

1. 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus màu vàng, IMEI 355834084370835, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0397.749.365 được niêm P dán kín trong P bì thư có chữ kí của những người liên quan và dấu đỏ của phòng An ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao - Công an tỉnh Hải D, bên ngoài P bì ghi “ĐT Iphone 7plus - Q”.

2. 01 điện thoại di động OPPO màu đen, tình trạng không hoạt động, được niêm P dán kín trong P bì thư có chữ kí của những người liên quan và dấu đỏ của phòng An ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao - Công an tỉnh Hải D, bên ngoài P bì ghi “ĐT OPPO - Q”.

3. 01 điện thoại di động Nokia nắp lưng màu trắng, tình trạng không hoạt động, được niêm P dán kín trong P bì thư có chữ kí của những người liên quan và dấu đỏ của phòng An ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao - Công an tỉnh Hải D, bên ngoài P bì ghi “ĐT NOKIA - Q”.

4. 01 điện thoại Iphone 7 Plus, số IMEI: 355374083353128, lắp sim: 0814043456 được niêm P dán kín trong P bì thư có chữ kí của những người liên quan và dấu đỏ của phòng An ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao - Công an tỉnh Hải D, bên ngoài ghi: “Iphone 7 Plus – D”.

5. 01 điện thoại Iphone 6 Plus, số IMEI: 358623071867094, lắp sim: 0564165891 được niêm P dán kín trong P bì thư có chữ kí của những người liên quan và dấu đỏ của phòng An ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao - Công an tỉnh Hải D, bên ngoài ghi: “Iphone 6 Plus – D”.

6. 01 điện thoại Iphone 6s, số IMEI: 353266078453099, lắp sim: 0971551049 được niêm P dán kín trong P bì thư có chữ kí của những người liên quan và dấu đỏ của phòng An ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao - Công an tỉnh Hải D, bên ngoài ghi: “Iphone 6s – D”.

7. 01 điện thoại Iphone 6s, số IMEI: 355425078202322, lắp sim số thuê bao 0876.898.894 được niêm P dán kín trong P bì thư có chữ kí của những người liên quan và dấu đỏ của phòng An ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao - Công an tỉnh Hải D, bên ngoài ghi “ĐT1 - Đ”

8. 01 điện thoại Iphone 12 PROMAX, số IMEI: 353776393188980, lắp sim số thuê bao 0345.047.562 được niêm P dán kín trong P bì thư

có chữ kí của những người liên quan và dấu đỏ của phòng An ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao - Công an tỉnh Hải D, bên ngoài ghi “ĐT2 - Đ”.

9. 01 điện thoại Iphone 6s, IMEI: 353308074483835, lắp sim số 0876.587.954 được niêm P dán kín trong niêm P dán kín trong P bì thư có chữ kí của những người liên quan và dấu đỏ của phòng An ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao - Công an tỉnh Hải D, bên ngoài ghi “ĐT3 - Đ”.

10. 01 CASE máy tính, tên máy “DESKTOP-IKG1NH7”, ID: DDB02F64-742E-4763-88A3-14641D3448FC được niêm P trong 01 thùng bìa catton dán kín các mép hở bằng giấy niêm P có chữ ký của những người liên quan và dấu đỏ của phòng An ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao - Công an tỉnh Hải D.

Đối với: 01 ổ đĩa CD được niêm P dán kín trong một P bì thư, bên ngoài ghi “CD-PC-Q” cần tiếp tục quản L trong hồ sơ vụ án.

Theo bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 12/07/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quang D, Ngô Ngọc Đ về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ” tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, xác Đ Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không thắc mắc, khiếu nại hay có ý kiến gì bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải D thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: 1. Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quang D, Ngô Ngọc Đ phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. 2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q từ 28 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2024. Bị cáo Nguyễn Quang D từ 26 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2024. Bị cáo Ngô Ngọc Đ từ 24 tháng đến 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2024. 3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS, đề nghị: Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus màu vàng; 01 điện thoại di động OPPO màu đen, tình trạng không hoạt động; ; 01 điện thoại di động Nokia nắp lưng màu trắng, tình trạng không hoạt động; 01 điện thoại Iphone 7 Plus; 01

điện thoại Iphone 6 Plus; 01 điện thoại Iphone 6s, số IMEI: 353266078453099; 01 điện thoại Iphone 6s, số IMEI: 355425078202322; 01 điện thoại Iphone 12 PROMAX; 01 điện thoại Iphone 6s, IMEI: 353308074483835; 01 CASE máy tính, tên máy “DESKTOP-IKG1NH7”. Tịch thu tiêu hủy các sim số: 0397.749.365; 0814043456; 0564165891; 0971551049; 0876.898.894; 0345.047.562; 0876.587.954; kiến nghị thu hồi các số thuê bao trên.

- Kiến nghị ngân hàng thu hồi các số tài khoản: 049998922 tại ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H. 318386666666 tại ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Nông Thị X. 60780556868, tên tài khoản NGUYỄN VĂN Q, ngân hàng TMCP Q đội (MB). 20466666666666, tên tài khoản NGUYỄN QUANG D tại ngân hàng TMCP Kỹ Th Việt Nam (TECHCOMBANK).2701204999999 mang tên NGUYỄN QUANG D tại ngân hàng MB. 0345047562, tên tài khoản NGÔ NGỌC Đ, ngân hàng TMCP Q đội (MB). 5. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho những người bị hại và đã tác động gia đình nộp số tiền 7.050.000 đồng tại Chi cục THADS huyện Ninh Giang 0002312 ngày 25/7/2024, trong đó: Đề nghị HĐXX:Trả lại cho anh Phạm Văn S (500.000 đồng), Thảo P (2.600.000 đồng), Phạm Như Tr (500.000 đồng), Hồ V (500.000 đồng), Nguyễn Văn X (2.500.000 đồng) . Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng do anh Nguyễn Văn C đề nghị .6.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau;

[1]. Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên,Viện kiểm sát huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết Đ tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng cuối tháng 12/2023, tại xã ĐB, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quang D cùng nảy sinh mục đích Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức rao bán xe máy, xe mô tô trên facebook. Q, D đưa ra các thông tin gian dối là có xe máy giá rẻ không giấy tờ, xe trốn thuế hải quan (thực tế không có xe máy, xe mô tô) để người khác tin tưởng chuyển tiền đặt cọc mua xe. Sau đó từ ngày 26/02/2024, D rủ Đ tham gia thực hiện hành vi phạm tội cùng với mình. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/01/2024 đến ngày 26/3/2024 Q chiếm đoạt của 19 bị hại số tiền là **83.250.000 đồng** (59.250.000 đồng tiền Q đồng phạm với D, Đ chiếm đoạt của bị hại và 24.000.000 đồng tiền giá trị thẻ cào Q chiếm đoạt riêng). D chiếm đoạt của 19 bị hại số tiền là 63.750.000 đồng (59.250.000 đồng là số tiền D đồng phạm với Q, Đ chiếm đoạt của bị hại và 4.500.000 đồng tiền giá trị thẻ cào D chiếm đoạt riêng). Đ chiếm đoạt của 17 bị hại là 57.950.000 đồng (57.950.000 đồng là số tiền Đ đồng phạm với Q, D chiếm đoạt của bị hại).

[3]. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo cố ý thực hiện, dùng thủ đoạn gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của 19 bị hại với tổng số tiền là 83.250.000đ. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy Đ tại điểm c khoản 2 Điều 174 của BLHS. Như vậy, Quyết Đ truy tố của VKSND huyện Ninh Giang đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ , đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[4]. Về vai trò, tính chất phạm tội của từng bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Q, D cùng giữ vai trò là người khởi sự, trực tiếp là người thực hành, thực hiện nhiều hành vi lừa đảo chiếm được số tiền lớn, cụ thể bị cáo Q đã lừa đảo chiếm đoạt được của 11 bị hại với tổng số tiền 41.700.000 đồng (thông qua tài khoản 17.700.000 đồng; giá trị thẻ cào điện thoại 24.000.000 đồng); bị cáo D đã lừa đảo chiếm đoạt được của 07 bị hại với tổng số tiền 33.250.000 đồng (thông qua tài khoản 28.750.000 đồng; giá trị thẻ cào điện thoại 4.500.000 đồng). Bị cáo Đ, D đã lừa đảo chiếm đoạt được của 03 bị hại với tổng số tiền 12.800.000 đồng (thông qua tài khoản), vì vậy, cần có mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5]. Về động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người

khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều có nghề nghiệp ổn Đ, tuy nhiên để có tiền chi tiêu, tư lợi cá nhân, kiếm tiền một cách nhanh chóng với ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã lợi dụng sơ hở, đưa ra những thông tin không có thật để lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố.

[6]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện nhiều hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đều cấu thành tội phạm. Do vậy, các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy Đ tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo Q, Đ, D thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bản thân bị cáo Q, D, Đ cùng gia đình luôn thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, tham gia đóng góp tích cực vào các P trào ủng hộ các Quỹ vì người nghèo, Quỹ phòng chống dịch COVID-19, Quỹ nhân đạo, Quỹ vì biển, đảo Việt Nam trong nhiều năm, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX nhận thấy: Các bị cáo Q, D, Đ cùng thực hiện nhiều hành vi phạm tội ở nhiều địa phương khác nhau, tính chất phạm tội rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo công tác phòng chống tội phạm.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo hiện không có tài sản và thu nhập ổn Đ nên không áp dụng hình phạt bổ sung, theo quy Đ tại khoản 5 Điều 174 BLHS

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã khắc phục hậu quả trả lại cho 09 bị hại là anh Vũ Văn L, Lê Văn L, Vũ Đình Tuấn Anh, Trần Công A, Trần Hữu S, Ngô Nhật M, Đàm Thanh X, Phùng Văn S, Nguyễn Đức A Kh với tổng số tiền chiếm đoạt được là 78.750.000 đồng. Anh Nguyễn Bảo Đ, Trần Thanh T, Đào Thị Th, Tống Thị Q xác Đ cho các bị can số tiền đã bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì (tổng số tiền 1.950.000 đồng). Đối với số tiền 7.050.000 đồng, trong đó: Anh Nguyễn Văn C đề nghị tịch thu 500.000 đồng xung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền Anh Phạm Văn S, Thào P, Phạm Như Tr, Hồ V, Nguyễn Văn X yêu cầu bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt tổng số tiền **6.550.000** đồng. Ngày

25.7.2024 ông Nguyễn Văn Túy đã nộp cho bị cáo Q, Dương, Đ khoản tiền trên vào chi Cục Thi hành án dân sự để bồi thường cho các bị hại. Do vậy, cần tuyên trả cho các bị hại cụ thể: trả cho anh Phạm Văn S 450.000đ, anh Thảo P 2.600.000đ, anh Hồ V 500.000đ, chị Phạm Như Tr 500.000đ, anh Nguyễn Văn X 2.500.000đ. Tịch thu số tiền 500.000đ của anh C sung quỹ Nhà Nước.

[11]. Về vật chứng: 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus màu vàng; 01 điện thoại di động OPPO màu đen, tình trạng không hoạt động; ; 01 điện thoại di động Nokia nắp lưng màu trắng, tình trạng không hoạt động; 01 điện thoại Iphone 7 Plus; 01 điện thoại Iphone 6 Plus; 01 điện thoại Iphone 6s, số IMEI: 353266078453099; 01 điện thoại Iphone 6s, số IMEI: 355425078202322; 01 điện thoại Iphone 12 PROMAX; 01 điện thoại Iphone 6s, IMEI: 353308074483835; 01 CASE máy tính màu đen có ký tự X-POWER III 650 các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên **cần phải tịch thu xung quỹ Nhà nước. Đối với các sim được lắp trong các điện thoại trên số: 0397.749.365; 0814043456; 0564165891; 0971551049; 0876.898.894; 0345.047.562; 0876.587.954; không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.** Cần kiến nghị Bộ Thông tin Truyền thông thu hồi các số sim điện thoại trên. Đối với 01 ổ đĩa CD được niêm P dán kín trong một P bì thư, bên ngoài ghi “CD-PC-Q” cần tiếp tục quản L trong hồ sơ vụ án. Đối với 01 điện thoại iPhone 15 Promax màu xám titan, là của chị Vũ Thị Lan - vợ của Q; chị Lan không biết Q sử dụng điện thoại vào việc phạm tội. Ngày 26/6/2024, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Ninh Giang đã trả chiếc điện thoại trên cho Vũ Thị Lan là phù hợp. Đối với các số tài khoản: 049998922 tại ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H. 3183866666666666 tại ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Nông Thị X. 60780556868, tên tài khoản NGUYỄN VĂN Q, ngân hàng TMCP Q đội (MB). 2046666666666666, tên tài khoản NGUYỄN QUANG D tại ngân hàng TMCP Kỹ Th Việt Nam (TECHCOMBANK). 2701204999999 mang tên NGUYỄN QUANG D tại ngân hàng MB. 0345047562, tên tài khoản NGÔ NGỌC Đ, ngân hàng TMCP Q đội (MB) cần kiến nghị thu hồi các tài khoản trên.

[12] Đại diện VKSND huyện Ninh Giang đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử L vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận Đ của HĐXX.

[13]. Các vấn đề khác: Quá trình điều tra còn xác Đ, ngoài các giao dịch đã làm rõ được những bị hại nêu trên, còn một số giao dịch trong tài khoản ngân hàng của PHẠM THỊ ÁNH H và Nông Thị X, tài khoản ngân hàng của Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quang D, Ngô Ngọc Đ. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Ninh Giang tỉnh Hải D đã đề nghị ngân hàng cung cấp thông tin tài khoản, đã gửi thông báo

đến các chủ tài khoản, công an xã nơi chủ tài khoản đăng ký hộ khẩu thường trú, Cơ quan C sát điều tra - Công an các tỉnh, thành phố trên cả nước, phương tiện thông tin đại chúng, đề nghị các đơn vị rà soát, kiểm tra các vụ án, vụ việc, nguồn tin về tội phạm đã tiếp nhận, xử L về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản có liên quan đến các số tài khoản trên. Tuy nhiên đến nay không có bất cứ thông tin nào xác Đ những chủ tài khoản này bị các bị cáo Q, D, Đ lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do vậy chưa có căn cứ xử L, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Ninh Giang tiếp tục xác minh làm rõ theo quy Đ của pháp luật. Đối với anh Đỗ Văn T hoạt động kinh doanh buôn bán thẻ cào điện thoại và thẻ game theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 39A8018649 do Phòng Tài Chính - Kế Hoạch UBND TP. Pleiku cấp theo quy Đ. Quá trình kinh doanh T không biết nguồn gốc số thẻ cào của Q, Đ, D đổi tại website <https://doithe365.com> nên không có căn cứ để xử L đối với T. Tuy nhiên việc T thu mua thẻ cào không thuộc ngành nghề kinh doanh được đăng ký trong giấy phép kinh doanh nên hành vi của Đỗ Văn T là hành vi vi phạm hành chính “*Kinh doanh không đúng phạm vi ghi trong giấy phép kinh doanh được cấp*” quy Đ tại khoản 2 Điều 6 Nghị Đ 98/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ (*sửa đổi bổ sung bởi Nghị Đ số [17/2022/NĐ-CP](#) ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ*) quy Đ xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động Th mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nên chuyển tài liệu đến UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử L theo quy Đ. Đối với anh Trần V Vũ không đăng ký và không sử dụng số 0971551049, không biết số điện thoại 0971551049 đăng ký tên của mình; không biết Q, D, Đ nên không có căn cứ xử L. Đối với PHẠM THỊ ÁNH H không mở và sử dụng tài khoản số 049998922 tại ngân hàng VIB, không biết Q, D, Đ là ai, không được ai thuê, nhờ đăng ký mở tài khoản tại ngân hàng nên không có căn cứ xử L. Đối với Nông Thị X không mở và sử dụng tài khoản số 3183866666666666 tại ngân hàng TECHCOMBANK, không biết Q, D, Đ là ai, không được ai thuê, nhờ đăng ký mở tài khoản tại ngân hàng nên không có căn cứ xử L. Đối với chị Vũ Thị Lan không biết việc bị cáo Q sử dụng điện thoại của mình thực hiện các giao dịch chuyển, nhận tiền đối với tài khoản PHẠM THỊ ÁNH H và Nông Thị X nên không có căn cứ xử L

[14] **Về án phí:** Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy Đ. khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ

Căn cứ điểm c khoản 2 điều 174; điều 38; Điều 17,58,điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 584,585, 586, 589 BLDS; điểm a,c khoản 2 Điều 106, Điều 331, 333, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quang D, Ngô Ngọc Đ phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 2 năm 4 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2024. Xử Phạt bị cáo Nguyễn Quang D 2 năm 2 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2024. Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc Đ 2 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2024

Về trách nhiệm dân sự: Xử chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quang D, Ngô Ngọc Đ bồi thường cho các bị số tiền cụ thể sau: Anh Phạm Văn S 450.000đ, anh Thào P 2.600.000đ, anh Hồ V 500.000đ, chị Phạm Như Tr 500.000đ, anh Nguyễn Văn X 2500.000đ. Tịch thu số tiền 500.000đ của anh Nguyễn Văn C sung quỹ Nhà Nước. Tổng cộng là 7.050.000đ(số tiền trên các bị cáo đã nhờ gia đình nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai số BLTU/23 số 0002312 ngày 25/7/2024).

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động iPhone 7 Plus màu vàng; 01 điện thoại di động OPPO màu đen, tình trạng không hoạt động ; 01 điện thoại di động Nokia nắp lưng màu trắng, tình trạng không hoạt động; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu hồng; 01 điện thoại Iphone 6s màu xám, số IMEI: 353266078453099; 01 điện thoại Iphone 6s, số IMEI: 355425078202322; 01 điện thoại Iphone 12 PROMAX; 01 điện thoại Iphone 6s màu vàng, 01 CASE máy tính màu đen, bộ nguồn ký tự X-POWER III 650. **Tịch thu tiêu hủy các sim số:** 0397.749.365; 0814043456; 0564165891; 0971551049; 0876.898.894; 0345.047.562; 0876.587.954 . Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông thu hồi các số sim điện thoại trên. (Như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Ninh Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang ngày 01/8/2024)

*Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu hồi các số tài khoản: 049998922 tại ngân hàng VIB mang tên PHẠM THỊ ÁNH H. 318386666666 tại ngân hàng TECHCOMBANK mang tên Nông Thị X. 60780556868, tên tài khoản NGUYỄN VĂN Q, ngân hàng TMCP Q đội (MB). 20466666666666, tên tài khoản NGUYỄN QUANG D tại ngân hàng TMCP Kỹ Th Việt Nam

(TECHCOMBANK). 2701204999999 mang tên NGUYỄN QUANG D tại ngân hàng MB. 0345047562, tên tài khoản NGÔ NGỌC Đ, ngân hàng TMCP Q đội (MB).

*Tịch thu, tiếp tục lưu hồ sơ vụ án đối với 01 ổ đĩa CD được niêm P dán kín trong một P bì thư, bên ngoài ghi “CD-PC-Q”

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quang D, Ngô Ngọc Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải D;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Giang;
- Công an huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải D;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải D;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Hải

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Hải

Vũ Hồ Phương, ông: Bùi Đức Thụy

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải D;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Giang;
- Công an huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải D;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải D;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Hải